

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 01/12/2022

"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Chu Tuyết Ngân, ông Chu Vinh Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Quốc Thịnh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà tham gia phiên tòa:* bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Lan A, sinh năm: 1991. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Bùi Văn C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2022, bản tự khai và tại đơn đề nghị ngày 10 tháng 9 năm 2022 chị Trần Thị Lan A trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Bùi Văn C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Q). Sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai người hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh C hay đánh chửi chị, chị và anh C đã ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân, cả hai người không quan tâm đến nhau. Cho đến nay, chị thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn C.

Về con chung: Chị và anh C trong thời kỳ hôn nhân có 01 (một) con chung là cháu B Trần Thế Q, sinh ngày 16/7/2020. Khi ly hôn chị đề nghị được là

người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh C có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà với các nội dung:

Về tình cảm: anh và chị Lan A có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nhưng bản thân anh thấy vẫn còn tình cảm với chị Lan A. Trong trường hợp chị Lan A nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh và chị Lan A có một con chung là cháu B Trần Thế Q, sinh ngày 16/7/2020. Bản thân anh có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q nhưng nếu chị Lan A có đủ điều kiện thì anh đồng ý để chị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q.

Ngoài ra anh còn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Lan A có đơn đề nghị từ chối hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 10/9/2022 gửi Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà đề nghị từ chối hòa giải với anh Bùi Văn C. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và đề nghị giải quyết vắng mặt chị trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra chị Lan A còn gửi cho Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà Đơn đề nghị đề ngày 15/11/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T trong đó có chị Lan A có trình bày chị hiện cư trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công việc của chị hiện tại làm quản lý nhà hàng ăn uống tại xã T với thu nhập 12 triệu đồng một tháng. Bản thân không có vi phạm pháp luật hay các điều cấm của pháp luật liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình.

Cháu Q được chị đón từ gia đình anh C về chăm sóc nuôi dưỡng từ tháng 9 năm 2022. Hiện cháu Q sống khỏe mạnh và phát triển bình thường. Bản thân chị là người mẹ và có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn.

Chứng cứ do Tòa án thu thập:

Biên bản xác minh tại thôn A, xã Q ngày 10/11/2022 xác nhận: chị Trần Thị Lan A và anh Bùi Văn C sau khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Q có cư trú tại gia đình bố mẹ đẻ anh C tại thôn A một thời gian. Sau đó cả hai anh chị về tỉnh Hà Nam sinh sống. Một thời gian sau thì thấy anh C và cháu Q trở lại gia đình bố mẹ ở thôn A sinh sống nhưng không thấy chị Lan A ở cùng anh C. Cả hai trong thời gian sinh sống tại thôn A không thấy có mâu thuẫn gì hay có yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp về chuyện mâu thuẫn gia đình. Cháu Q ở cùng anh C và bà nội từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022 thì được chị Lan A ra

đón về tỉnh Hà Nam sinh sống cùng chị Lan A. Hiện tại anh Bùi Văn C không còn sinh sống tại địa phương từ tháng 7/2022, anh C không khai báo tạm vắng tại địa phương.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm HĐXX nghị án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lan A về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn anh Bùi Văn C.

Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Thế Q, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Trần Thị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Lan A.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* Chị Trần Thị Lan A và anh Bùi Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là Q) năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Do vậy khi phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị Lan A và anh C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Trong đơn đề nghị cả hai anh chị đã nêu rõ quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lan A và anh C.

[2] *Về xác định thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng:* Anh Bùi Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Trần Thị Lan A là người làm đơn khởi kiện nên có tư cách là “nguyên đơn”, anh C là người bị khởi kiện nên có tư cách là “bị đơn” theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải:* Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải. Tòa án mở phiên Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Lan A thấy:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Về tình cảm: Chị Lan A và anh C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Q. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cả hai đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không có hành động nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại đơn đề nghị tự chối hòa giải và giải quyết vắng mặt, chị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm với anh C không còn. Trong đơn đề nghị gửi Tòa án, anh C cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lan A đối với anh. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lan A, xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn với anh Bùi Văn C.

Về con chung: chị Lan A và anh C có 01 con chung là cháu B Trần Thế Q, sinh ngày 16/7/2020. Chị Lan A đề nghị được là người trực tiếp nuôi con chung với lý do cháu Q còn nhỏ, chị có công việc và thu nhập ổn định. Mặt khác chị Trần Thị Lan A nhân thân không có vi phạm tại các nội dung quy định tại Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình. Cháu Q còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi). Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lan A về con chung. Giao con chung Bùi Trần Thế Q cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Lan A.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về khoản nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; các Điều 271, 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lan A về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn anh Bùi Văn C.

Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Thế Q, sinh ngày 16/7/2020 cho chị Trần Thị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Lan A.

Anh Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: chị Trần Thị Lan A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Lan A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà

theo biên lai thu tiền số: 012554 ngày 02/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trần Thị Lan A và anh Bùi Văn C. Báo cho chị Lan A, anh C biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Hằng